

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

THÁNG 04/2019

MỤC LỤC

I.	Thông tin chung.....	2
1.	Thông tin khái quát.....	2
2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	2
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
5.	Định hướng phát triển.....	10
6.	Các rủi ro	12
II.	Tình hình hoạt động trong năm.....	17
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	17
2.	Tổ chức và nhân sự	17
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	22
4.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	23
5.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	27
III.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	32
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	32
V.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	32
VI.	Quản trị công ty.....	33
VII.	Ban Kiểm soát.....	34
VIII.	Báo cáo tài chính	35

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH
Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH
Giấy chứng nhận Đăng ký : 0900613295 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và
Doanh nghiệp Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26/10/2017
Vốn điều lệ : 255.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 255.000.000.000 đồng
Địa chỉ : Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng
Yên
Số điện thoại : 0221 3948 166
Số fax : 0221 3948 268
Website : www.phuonganhgroup.com.vn
Mã cổ phiếu : PAS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh được thành lập trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH Inox Thành Nam với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Inox Thành Nam. Ngành nghề chính của Công ty những ngày mới thành lập là sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, buôn bán các loại sắt thép, thép không gỉ, kim loại màu, thép đặc chủng, vận tải hàng hóa; mục tiêu là gia công cắt xẻ inox và sản xuất ống inox, quy mô gia công cắt xẻ: 60.000 tấn/năm, quy mô sản xuất ống inox: 20.000 tấn/năm.

Trong tiến trình phát triển kinh tế của năm 2015, việc liên kết, sáp nhập, hợp nhất các doanh nghiệp để hình thành những doanh nghiệp lớn mạnh hơn là xu hướng phổ biến tất yếu, nhất là trong quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu như hiện nay. Đứng trước xu hướng đó, Công ty Cổ phần Inox Thành Nam đã nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Thép Sài Gòn, tăng quy mô về vốn, con người, số lượng chi nhánh... và tạo ra được khả năng cung ứng vốn cho những dự án lớn hơn, đòi hỏi vốn nhiều và kéo dài với lãi suất cạnh tranh.

Mặt khác, do mỗi doanh nghiệp đều có đặc thù kinh doanh riêng nên khi kết hợp Inox Thành Nam và Thép Sài Gòn lại sẽ có những lợi thế riêng để khai thác bổ sung cho nhau, đặc biệt là sự mở

rộng hệ thống khách hàng sau sáp nhập. Inox Thành Nam được kế thừa hệ thống khách hàng của hai doanh nghiệp trước sáp nhập, từ đó khách hàng sẽ được cung cấp các sản phẩm dịch vụ tốt hơn, làm tăng sự gắn bó của khách hàng với doanh nghiệp đồng thời tăng nguồn thu nhập cho doanh nghiệp.

Việc sáp nhập dẫn đến giá trị tài sản, mức vốn điều lệ của doanh nghiệp tăng lên, giá trị tài sản của cổ đông tăng dẫn đến giá cổ phiếu của doanh nghiệp sau sáp nhập sẽ được các cổ đông hiện hữu tin tưởng, các nhà đầu tư quan tâm và đánh giá cao hơn.

Sau khi sáp nhập, Công ty tiến hành thủ tục đăng ký kinh doanh và đổi tên thành Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh.

Tính từ ngày đầu thành lập đến nay, Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh đã trải qua 3 lần tăng vốn điều lệ để phục vụ cho việc phát triển cũng như mở rộng lĩnh vực hoạt động của Công ty. Hiện nay, ngoài lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, buôn bán các loại sắt thép, thép không gỉ, kim loại màu, thép đặc chủng, Công ty còn tham gia vào lĩnh vực bất động sản, hứa hẹn đem lại nhiều hiệu quả kinh tế cho Công ty cũng như cho từng cổ đông của Công ty.

Ngày 13/11/2018, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn số 7595/UBCK-GSDC chấp thuận Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh trở thành công ty đại chúng.

Ngày 21/11/2018 ông ty cổ phần Quốc tế Phương Anh được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 105/2018/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là PAS, vốn điều lệ là 255.000.000.000 đồng và tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 25.500.000 cổ phiếu.

❖ **Quá trình tăng vốn kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần**

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, Công ty ngày càng phát triển mạnh hơn và đã triển khai nhiều dự án lớn. Để đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động của mình, Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh đã thực hiện tăng vốn điều lệ 2 lần từ 40 tỷ đồng lên 255 tỷ đồng. Chi tiết các lần tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Bảng số 1: Quá trình tăng vốn

Đơn vị tính: tỷ đồng

Thời gian	Vốn ĐL tăng thêm	Vốn ĐL sau tăng vốn	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Tháng 10/2014	110	150	Chuyển đổi hình	- Theo Nghị quyết HĐQT số 169/NQ-HĐQT ngày 16/09/2014 của Hội đồng quản trị

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

			thức sở hữu kết hợp tăng vốn điều lệ	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam về việc thông qua Phương án tăng vốn và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp cho công ty con - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0900613295 thay đổi lần 04 ngày 21/10/2014
Tháng 11/2015	105	255	Sáp nhập doanh nghiệp theo hình thức hợp đồng sáp nhập	- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 31- 08/QĐ-TNINOX ngày 31/08/2015 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Inox Thành Nam - Hợp đồng sáp nhập số 01/HĐSN ngày 31/08/2015 giữa Công ty Cổ phần Inox Thành Nam và Công ty Cổ phần thép Sài Gòn - Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0900613295 thay đổi lần 06 ngày 08/09/2015

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất bao bì nhựa
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ các loại Nhà nước cấm)
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
- Bốc xếp hàng hóa (không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke)
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác

- Bán mô tô, xe máy
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Đại lý, môi giới, đấu giá (không bao gồm môi giới bất động sản, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài, môi giới chứng khoán, xuất khẩu lao động)

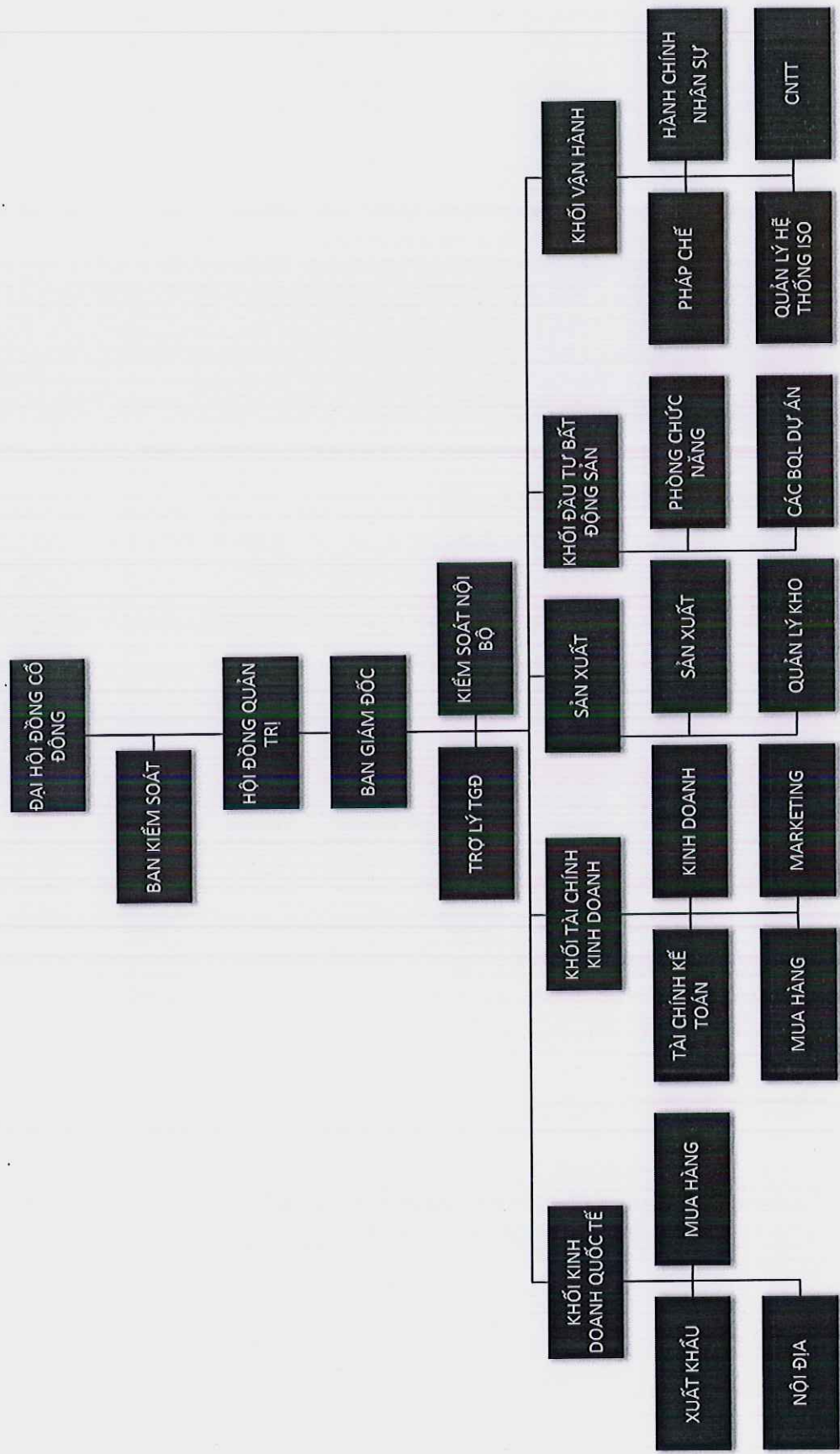
3.2. Địa bàn kinh doanh

- Địa bàn kinh doanh
 - + Thị trường nội địa: Hưng Yên, Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và một số tỉnh khác.
 - + Thị trường nước ngoài: Thổ Nhĩ Kỳ, Đức, Nga, Italia...và một số nước Trung Đông
- Tình hình hoạt động: Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh là công ty thép hàng đầu của Việt Nam chuyên cung cấp các chủng loại thép và sản phẩm kim loại như thép không gỉ, thép carbon, thép mạ, thép hình, thép silic....Trong 2 năm 2015, 2016, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 255 tỷ đồng, thành lập thêm 2 chi nhánh ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời đổi tên thành Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh. Trong những năm tới, Phương Anh tự tin luôn giữ vững tốc độ phát triển cao, thực hiện tốt chế độ đãi ngộ với người lao động, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm nâng uy tín và hình ảnh công ty trên thị trường.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của công ty như sau: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban tổng giám đốc; Các phòng ban chức năng (trang bên)



❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Luật pháp liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Đại hội cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HDQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HDQT và Ban Tổng Giám đốc.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Khối tài chính kinh doanh**

- Gồm Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kinh doanh, phòng Mua hàng, phòng Marketing.
- Các phòng ban hoạt động theo bảng mô tả công việc của từng phòng, ban và chịu sự quản lý của Giám đốc khối Tài chính kinh doanh

❖ **Khối kinh doanh quốc tế**

- Gồm Phòng Xuất khẩu, phòng Mua hàng, Phòng Nội địa
- Các phòng ban hoạt động theo bảng mô tả công việc của từng phòng, chịu sự quản lý của Giám đốc khối Kinh doanh Quốc tế
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám Đốc (trực tiếp là Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối văn phòng) trong công tác hoạch định kế hoạch mua hàng và cung ứng vật lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức điều hành kho bãi trong hệ thống sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xem xét, đề xuất và thực hiện các yêu cầu mua hàng hóa hay dịch vụ đáp ứng cho hoạt động SXKD trên cơ sở Ban Tổng Giám Đốc đã phê duyệt một cách nhanh chóng, chủ động và hiệu quả;
- Quản lý các Nhà cung ứng theo qui trình của Công ty theo các chỉ tiêu: năng lực, sản phẩm, thời gian giao hàng, dịch vụ hậu mãi, phương pháp thanh toán, tiềm năng phát triển;
- Kiểm tra chất lượng và tiến độ cung ứng của toàn bộ vật lực đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty;
- Soạn thảo các Hợp đồng kinh tế ký kết với các nhà cung ứng;
- Quản lý và kiểm soát toàn bộ hoạt động nhập – dự trữ – xuất – kiểm kê vật lực của hệ thống Kho của Công ty theo qui trình;
- Xây dựng và thực hiện hệ thống sổ sách Kho theo qui định của chế độ Kế toán Tài chính và sự hướng dẫn của Kế toán trưởng Công ty;

- Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ và kịp thời theo qui định của Công ty. Khi cần thiết phải xin ý kiến và định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình hoạt động của phòng cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối văn phòng;
- Xây dựng môi trường cung ứng lành mạnh, năng động, trách nhiệm và hiệu quả. Bảo đảm cung ứng đúng số lượng, chất lượng, thời hạn, có tính đến tiết kiệm chi phí để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo phương châm: CHỦ ĐỘNG – KỊP THỜI VÀ HIỆU QUẢ;
- Đảm bảo yêu cầu bảo mật thông tin kinh tế – tài chính.

❖ **Khối sản xuất**

- Gồm bộ phận sản xuất và bộ phận quản lý kho.
- Hoạt động của hai bộ phận này thuộc sự quản lý của Giám đốc Nhà máy và có bảng mô tả công việc riêng của từng bộ phận.
- Thực hiện công tác sản xuất theo đơn hàng do Phòng Kinh doanh nội địa, Phòng xuất nhập khẩu và các phòng ban liên quan cung cấp.
- Thực hiện xuất hàng theo lệnh xuất trên hệ thống quản lý hàng hóa đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

❖ **Khối đầu tư bất động sản**

- Gồm các phòng chức năng và các Ban quản lý dự án.
- Thực hiện các hoạt động liên quan đến đầu tư dự án hoặc dự án bất động sản đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

❖ **Khối vận hành**

- Gồm Phòng Pháp chế, Phòng Hành chính Nhân sự, Phòng Công nghệ thông tin và bộ phận quản lý hệ thống ISO.
- Phòng Pháp chế: Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu về mặt pháp lý với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính khác
- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ;
- Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc quyết định quy chế trả lương, thưởng;
- Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty;

- Theo dõi, giám sát việc chấp hành nội quy lao động, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện công tác kỷ luật.

4.2. Cơ cấu hoạt động của Công ty



- Trụ sở chính - Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh:

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: (0221) 3948 166; 3948 167

Fax: (0221) 3948 268

- Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 17, ngách 63/5 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84) 932 323 243

• Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 82 Nguyễn Văn Cự, Phường Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP HCM

Điện thoại: (84) 2854159123

5. Định hướng phát triển

❖ Mục tiêu:

- Trở thành một doanh nghiệp thép toàn cầu chuyên nghiệp, uy tín và chất lượng
- Mở rộng thị trường quốc tế, nâng cao tỷ trọng doanh thu xuất khẩu trong tổng doanh thu

❖ Chiến lược phát triển của Công ty trung và dài hạn:

Năm 2018, thị trường thép được dự báo sẽ có nhiều biến động lớn và có tác động đến thị trường thép trong nước. Vì vậy ngành thép sẽ phải đối mặt với nhiều thử thách, cụ thể như:

- Giá thép biến động liên tục, khó giữ được mức ổn định và gây ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của các doanh nghiệp ngành thép

- Các thị trường thép lớn trên thế giới liên tục gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại, đặt các hàng rào thuế quan, bảo hộ sản xuất trong nước nên gây ra nhiều khó khăn cho hoạt động xuất khẩu
- Các doanh nghiệp tăng cường đầu tư công nghệ và mở rộng sản xuất tăng công suất sẽ dẫn đến khả năng dư thừa nguồn cung, đẩy các doanh nghiệp vào cuộc cạnh tranh về giá làm giảm lợi nhuận.

Trước những nhận định trên, Hội đồng quản trị đã đề ra các định hướng chiến lược cho hoạt động kinh doanh trung và dài hạn như sau:

- Đối với hoạt động sản xuất
 - Cải tiến và hoàn thiện quy trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả và tối ưu chi phí sản xuất
 - Tăng cường theo dõi chặt chẽ và đảm bảo an toàn vận hành đối với hoạt động của dây chuyền máy móc sản xuất
 - Tập trung cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu thị trường và đa dạng hóa danh mục sản phẩm của công ty
 - Đảm bảo khai thác hiệu quả hệ thống dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm
- Đối với hoạt động kinh doanh thương mại
 - Thị trường nội địa: Công ty tiếp tục phát triển các dòng sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm và tăng khả năng khai thác nhiều phân khúc thị trường đang có sự tăng trưởng mạnh trong hiện tại và tương lai
 - Thị trường xuất khẩu: Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thương mại xuất nhập khẩu hàng hóa như sắt thép, inox và các loại nguyên phụ liệu ngành thép, chủ động hơn nữa về nguồn cung hàng hóa, tăng cường giao dịch với khách hàng truyền thống, mở rộng tìm kiếm khách hàng tiềm năng. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng trong khu vực (xuất khẩu thép thành phẩm và bán thành phẩm), chủ động trong việc thanh toán bằng ngoại hối do có nguồn USD từ việc xuất khẩu.
 - Dịch vụ gia công: Tiếp tục tìm kiếm khách hàng có nhu cầu gia công, cắt xẻ, tạo hình đối với sản phẩm thép không gỉ và các sản phẩm khác, khai thác tối đa công suất của nhà máy tại Hưng Yên, tận dụng hệ thống máy móc cơ sở vật chất sẵn có tại Hưng Yên để mở rộng ngành nghề kinh doanh.
- Đối với hoạt động xây dựng thương hiệu

Đẩy mạnh hoạt động quảng bá thương hiệu, định vị thương hiệu nhằm xây dựng thương

hiệu Phương Anh trở thành một thương hiệu mạnh và thân thiện

- Đối với hoạt động phát triển nguồn nhân lực

Tập trung vào công tác tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh tổ chức hoạt động đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng công việc và kinh nghiệm triển khai công việc. Từ đó phát triển đội ngũ cán bộ kế thừa, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, trình độ chuyên môn cao.

❖ **Cam kết giữ gìn và bảo vệ môi trường**

- Ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường với mục tiêu hiệu quả, tiết kiệm, giảm thiểu tác hại đến môi trường
- Đẩy mạnh đầu tư hệ thống kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường, cải thiện chất lượng môi trường tại nhà máy cũng như trong cộng đồng
- Cam kết thúc đẩy các hoạt động nâng cao ý thức của người lao động về giữ gìn và bảo vệ môi trường
- Cam kết sử dụng năng lượng tiết kiệm, không lãng phí các nguồn tài nguyên

6. *Các rủi ro*

6.1. *Rủi ro về kinh tế*

Năm 2018 khép lại với thắng lợi của nền kinh tế Việt Nam trên phương diện tăng trưởng. Tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 6,81%, cao hơn mục tiêu 6,7%. Chỉ số 6,81% của GDP cũng là mức tăng trưởng cao nhất trong vòng một thập kỷ trở lại đây. Trong đó các chỉ số ấn tượng như dự trữ ngoại tệ, thu hút đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp khai sinh, xuất khẩu từ các ngành, lĩnh vực đều tăng mạnh, chỉ số chứng khoán lập kỷ lục. Đây là năm đầu tiên nền kinh tế Việt Nam đạt quy mô 5 triệu tỷ đồng (tương đương 223 tỷ đô la Mỹ). Không những vậy, thu nhập bình quân đầu người (GDP/người) cũng được cải thiện đáng kể với con số 2.385 USD/người, tăng 170 USD so với năm trước.



Nguồn: Tổng cục thống kê

Sản phẩm chính của Công ty là buôn bán, gia công các sản phẩm từ thép. Đa số các nước thành công về phát triển kinh tế đều xác định ngành thép là ngành kinh tế mũi nhọn, hàng đầu và tập trung đầu tư cho nó phát triển. Do vậy có thể nói, ngành thép là ngành Công nghiệp nặng cơ sở của mỗi quốc gia. Theo Hiệp hội Thép Việt Nam, hiện năng lực sản xuất của ngành thép trong nước đạt khoảng 30 triệu tấn/năm. Với quy mô này, ngành thép Việt Nam được đánh giá đứng đầu các nước Đông Nam Á. Dự báo, cả năm 2018, tăng trưởng của ngành sẽ đạt 20-22%.Nền Công nghiệp gang thép mạnh là sự đảm bảo ổn định và đi lên của nền kinh tế một cách chủ động, vững chắc. Sản phẩm thép là vật tư, nguyên liệu chủ yếu, là “luơng thực” của nhiều ngành kinh tế quan trọng như ngành cơ khí, ngành xây dựng; có vai trò quyết định tới sự nghiệp Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Là một công ty trong ngành thép, sự phát triển của công ty phụ thuộc vào sự phát triển của ngành sản xuất thép xây dựng và vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Kinh tế càng phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, sức mua gia tăng sẽ kéo theo nhu cầu xây dựng hạ tầng, nhà xưởng phục vụ mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng nhiều, qua đó đẩy mạnh cầu về các sản phẩm sắt thép của Công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của ngành thép nói chung và của Công ty nói riêng.

6.2. Rủi ro về pháp luật

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến luật doanh nghiệp, luật thuế, quy định về Công ty cổ phần...Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện, tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán; vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong hệ thống văn bản pháp quy nói chung. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại...Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.3. Rủi ro đặc thù

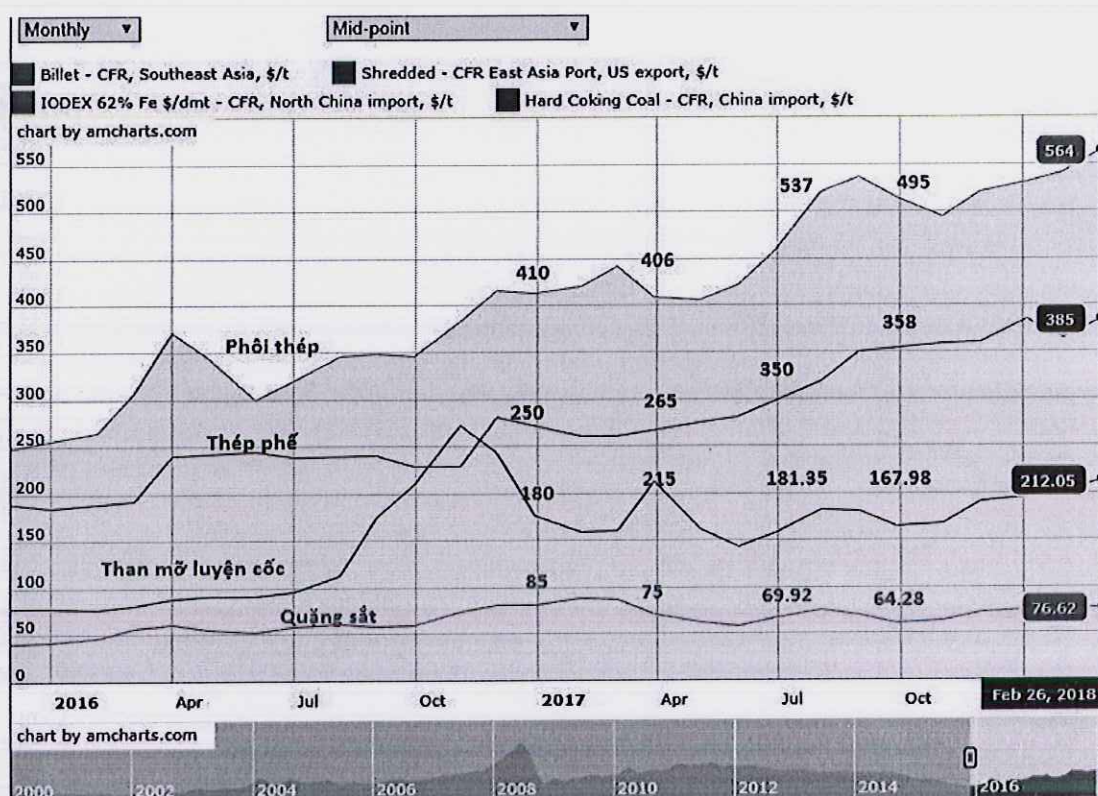
Với ngành nghề chính là sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, buôn bán các loại sắt thép, thép không gỉ, kim loại màu, thép đặc chủng..., hoạt động của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh chịu ảnh hưởng không nhỏ bởi những rủi ro đặc thù của ngành sản xuất thép.

❖ **Rủi ro về thị trường tiêu thụ**

Tình hình kinh tế trong 2 tháng đầu năm 2019 diễn biến tích cực nhờ những giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ và tính chu kỳ của nền kinh tế. Tuy nhiên, biến động giá thép thị trường thế giới, đặc biệt trong tuần đầu tháng 3/2019 đã có tác động đến sản xuất thép trong nước.

Tình hình thị trường nguyên liệu sản xuất thép:

- Quặng sắt loại 62%Fe: Giá quặng sắt ngày 06/03/2018 ở mức 75-76 USD/tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, không đổi so với từ đầu năm 2018. Giá quặng sắt đạt mức cao trong 2 năm trở lại đây, ~85 USD/tấn là vào thời điểm tháng 1/2017
- Than mỡ luyện coke: Giá than mỡ luyện cốc, xuất khẩu tại cảng Úc (giá FOB) ngày 06/03/2018: Hard coking coal khoảng 200 USD/tấn, tăng khoảng 10-15 USD/tấn so với đầu tháng 2/2018 và so với cùng kỳ năm 2017, giá than mỡ đã tăng khoảng 50-60 USD/tấn
- Thép phế liệu: Giá liệu HMS ½ 80:20 nhập khẩu cảng Đông Á ở mức 370-380 USD/tấn CFR Đông Á ngày 6/3/2018. Mức giá này tăng cao trở lại so với hồi đầu tháng 1/2018 và tăng khoảng 20-25 USD/T so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, giá thép phế đã tăng khoảng 100 USD/Tấn
- Điện cực graphite: Giá than điện cực vẫn ở mức cao do nguồn cung chưa được cải thiện nhiều, khoảng 20.000-25.000 USD/tấn (trong tháng 2/2018)
- Phôi thép: Giá phôi thép ngày 6/3/2018 ở mức 563-565 USD/T, tăng khoảng 20 USD/T so với đầu tháng 2/2018. So với hồi đầu năm 2018, giá phôi thép đã tăng ~30 USD/tấn.



Biểu đồ giá nguyên liệu sản xuất thép năm 2018 (Nguồn SteelBB)

Nguồn: Hiệp hội thép Việt Nam

Bảng số 2: Tình hình xuất nhập khẩu các sản phẩm thép

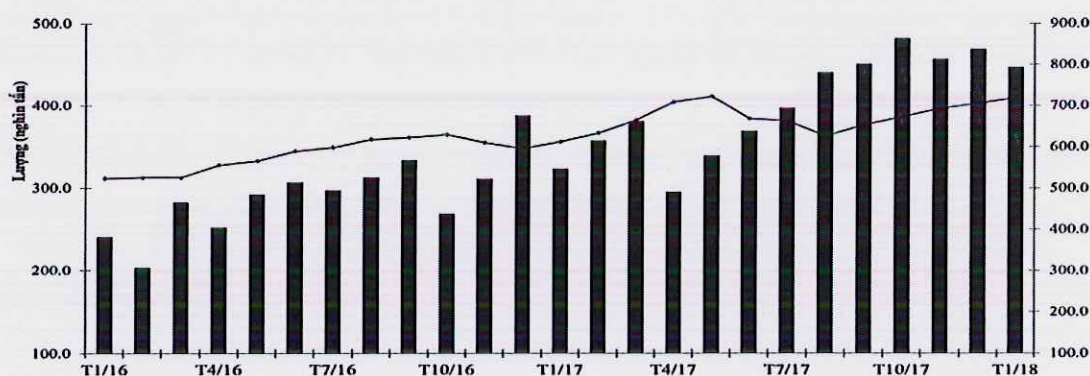
STT	Ngành hàng	2 tháng/ 2018			2 tháng/ 2017		
		Sản xuất (tấn)	Bán hàng (tấn)	Xuất khẩu (tấn)	Sản xuất (tấn)	Bán hàng (tấn)	Xuất khẩu (tấn)
1	Thép Xây dựng	1.470.479	1.442.720	212.218	1.370.724	1.294.143	161.036
2	Ống thép	343.929	339.993	53.906	292.851	286.782	35.631
3	Tôn mạ KL & SPM	648.487	543.329	280.395	657.275	429.006	222.069
4	Thép cán nguội	836.096	338.290	111.069	586.618	297.124	105.904

Tình hình nhập khẩu:

Tình hình nhập khẩu: Tính đến hết tháng 31/1/2018, nhập khẩu thép các loại đạt gần 1,2 triệu tấn, với tổng kim ngạch nhập khẩu đạt hơn 808 triệu USD, giảm 5% về lượng, nhưng tăng 22% về giá trị. Trong đó, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu chính, với lượng nhập khẩu gần 404 ngàn tấn thép, giảm 40% về lượng nhưng chỉ giảm 11% về trị giá; tỷ trọng

thép nhập khẩu từ quốc gia này chỉ còn chiếm ~34% tổng lượng thép thành phẩm nhập khẩu, giảm khá nhiều về tỷ trọng nhập khẩu thép của Việt Nam từ quốc gia này so với các năm trước (thường khoảng gần 50% trong tổng lượng thép nhập khẩu). Tiếp đến là Nhật Bản (17%), Hàn Quốc (15,68%), Đài Loan (13,33%), Ấn Độ (7,65%).

Tình hình xuất khẩu: Tính đến hết tháng 1/2018, xuất khẩu thép thành phẩm đạt hơn 446.000 tấn, với kim ngạch xuất khẩu đạt 321 triệu USD, tăng 38% về lượng, và tăng 63% về giá trị. ASEAN vẫn là thị trường xuất khẩu chính, với lượng xuất khẩu hơn 300.000 tấn thép, chiếm tới hơn 67% tổng lượng thép thành phẩm xuất khẩu. Tiếp đến là các thị trường Hoa Kỳ (11,28%), EU (5,07%), Đài Loan (3,42%), Hàn Quốc (3,15%).



❖ Rủi ro cạnh tranh

Ngoài việc phải đấu tranh với hàng nhái, hàng giả, thị trường thép xây dựng Việt Nam còn chịu áp lực rất lớn từ những đối thủ ngoại. Tuy nhiên với việc nhiều dự án bất động sản sẽ được triển khai trong năm 2018 cùng thị trường xây dựng đang phát triển, triển vọng tăng trưởng của các doanh nghiệp thép nội vẫn tương đối lớn.

Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), tổng năng lực sản xuất của ngành thép trong nước hiện vào khoảng 30 triệu tấn/năm. Cụ thể, ở mặt hàng phôi thép là 12 triệu tấn/năm, thép cán đạt 12 triệu tấn/năm, tôn mạ phủ màu là 5 triệu tấn/năm, thép ống 3 triệu tấn/năm. Với quy mô này, ngành thép Việt Nam được đánh giá đứng đầu Đông Nam Á nhưng hiện ngành thép mới chỉ hoạt động khoảng 50-60% công suất.

Bên cạnh sức ép về giá cả, các doanh nghiệp sản xuất thép trong nước còn phải đối mặt với nạn hàng giả, hàng nhái hoành hành.

❖ Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Trong hoạt động sản xuất thép, chi phí nguyên vật liệu xây dựng thường chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí về giá vốn, chính vì vậy biến động nguyên vật liệu là yếu tố quan trọng, ảnh

hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt đối với các doanh nghiệp thép ở Việt Nam nói chung và PHƯƠNG ANH nói riêng, một tỷ trọng lớn nguyên liệu đến từ nguồn cung nhập khẩu khiến cho doanh nghiệp phải chịu thêm cả rủi ro tỷ giá.

Để hạn chế bất cập này, hiện nay các doanh nghiệp đã cố gắng đàm phán để ký hợp đồng nhập khẩu với điều khoản điều chỉnh giữa biến động tỷ giá. Tuy nhiên do vị thế thương mại cũng như sản lượng nhập khẩu thấp so với các nước khác trên thế giới, khả năng đạt được các điều khoản có lợi là không cao. Các doanh nghiệp khác khi tính đến việc sử dụng các công cụ tài chính phái sinh cũng đang gặp phải không ít khó khăn do thị trường chứng khoán phái sinh ở Việt Nam chưa thực sự phát triển.

❖ Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, biến động lãi suất, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Bảng số 3: Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu thực hiện trong năm 2018

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017
1	Doanh thu	1.012,06	813,19
2	Lợi nhuận sau thuế	18,66	18,14
3	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,84	2,23
4	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,80	6,00
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	10	10

2. *Tổ chức và nhân sự*

2.1 Danh sách Ban điều hành (cập nhật tới thời điểm 31/12/2018)

❖ Ông Trần Hữu Chung - Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty

HỌ Tên: Trần Hữu Chung

SỐ CMND:	031076004282 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/02/2017
----------	--

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	31/05/1976
Nơi sinh:	Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tổ 25, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán cá nhân:	1.800.000 cổ phần (tương đương 7,06%)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với công ty	Không

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

1999 - 2005	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kế toán kho
2005 - 2010	Bộ Giao thông Vận tải	Thanh tra
2010 - 2012	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	Phó Tổng Giám Đốc
2012 - 2014	Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia	Tổng Giám Đốc
2014 - 06/2017	Công ty CP Chứng khoán MB	Giám đốc Sở Giao dịch
06/2017 - 10/2017	CTCP Quốc tế Phương Anh	Chủ tịch HĐQT
10/2017 - Nay	CTCP Quốc tế Phương Anh	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

❖ Ông Hoàng Hải – Phó Tổng Giám đốc

HỌ Tên:	Hoàng Hải
SỐ CMND:	034083000112 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú

	và DLQG về dân cư cấp ngày 09/05/2014
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/12/1983
Nơi sinh:	Thái Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Thôn An Tứ, xã Nam Hải, Tiền Hải, Thái Bình
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp kỹ thuật sư phạm TP. Hồ Chí Minh
Chức vụ hiện nay tại Công ty:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán cá nhân:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với công ty	Không

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

2004 - 2006	CT TNHH Nam Cường	Nhân viên Kinh doanh
2006 - 2008	CT TNHH Hoàng Mai	Nhân viên Kinh doanh
2008 - 2010	CT TNHH Inox Gia Anh	Nhân viên Kinh doanh
2010 - 2014	CTCP Inox Thành Nam	Trưởng phòng Kinh doanh nội địa
04/2015 - Nay	CTCP Quốc tế Phương Anh	Phó tổng giám đốc

❖ Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Kế toán trưởng

HỌ tên:	Nguyễn Thị Thanh Nga
SỐ CMND:	060579198 do CA Yên Bái cấp ngày 21/08/2007

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	10/11/1979
Nơi sinh:	Hồng Hà, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tổ 39, phường Hồng Hà, Tp Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán cá nhân:	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	Không

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

THỜI GIAN	Nơi công tác	Chức vụ
2001 - 2006	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xây dựng Hồng Lam	Kế toán viên
2006 - 2014	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Phó phòng Kế toán
2014 – 2015	Công ty CP Bán lẻ và Bất động sản Đại dương	Chuyên viên KSNB
2015 – 2016	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Kế toán trưởng
2017 – 2018	Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà – Chu Lai	Kế toán trưởng

2.2 Chính sách đối với người lao động

Bảng số 4: Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2018

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ LỆ (%)
- Trên Đại học, Đại học	25	29,42
- Trung cấp + Cao đẳng	30	35,29
- Lao động phổ thông (công nhân)	30	35,29
Tổng số	85	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh

❖ **Chính sách tuyển dụng**

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty, sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

❖ **Chính sách đào tạo**

Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của Công ty. Chính sách đào tạo của Công ty là nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, có đạo đức trong kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng.

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh của Công ty và kế hoạch hàng năm, chính sách đào tạo của Công ty được triển khai theo các loại hình đào tạo sau:

- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: dựa vào yêu cầu công việc và kết quả đánh giá, Công ty phân tích nhu cầu đào tạo và thiết kế các chương trình đào tạo chuyên môn, kết hợp với các chuyên gia bên trong và bên ngoài (tổ chức đào tạo) để thực hiện;
- Đào tạo về quản lý: tương tự như đào tạo chuyên môn nghiệp vụ nhưng đặc biệt chú trọng đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch và cán bộ được đề bạt lên vị trí cao hơn hoặc luân chuyển;
- Kèm cặp trong công việc: thực hiện thường xuyên, do các Phòng ban/Bộ phận trực tiếp thực hiện, người có kinh nghiệm được giao kèm cặp nhân viên mới;

- Thường xuyên đưa cán bộ công nhân viên đi dự các cuộc hội thảo, hội chợ ở nước ngoài, tham dự các khoá đào tạo về kỹ thuật sản phẩm bằng kinh phí của Công ty hoặc nguồn hỗ trợ của các đối tác và nhà cung cấp.

❖ **Chế độ khen thưởng**

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng phục vụ, gồm các chế độ cơ bản như sau:

- Mỗi năm, nhân viên được thưởng tối thiểu 01 tháng lương, ngoài ra nhân viên còn được hưởng lương theo năng suất và thưởng hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm; thưởng sáng kiến;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập Công ty.

❖ **Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội**

Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các phụ cấp và bảo hiểm xã hội phù hợp với Luật Lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được phụ cấp độc hại, phụ cấp rủi ro tiền mặt, phụ cấp chuyên môn... Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho CBCNV bằng các trợ cấp đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau – nằm viện, thai sản, nghỉ hưu, mất sức, chế độ tang chế... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng Công đoàn Công ty luôn chú tâm phát triển phong trào văn thể mỹ và duy trì các hoạt động ngoại khóa như các giải thể thao, văn nghệ, sinh hoạt tập thể, tổ chức từ thiện giúp đỡ người nghèo...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Tình hình tài chính

Bảng số 5: Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	436.420	580.646	33%
2	Doanh thu thuần	813.195	1.012.063	24%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.055	25.917	8%
4	Lợi nhuận khác	(893)	(1.872)	110%
5	Lợi nhuận trước thuế	23.162	24.044	4%
6	Lợi nhuận sau thuế	18.142	18.664	3%

7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
---	----------------------------	--	--	--

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 6: Các hệ số tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	2,17	1,78	
<u>Tài sản ngắn hạn</u>				
<u>Nợ ngắn hạn</u>				
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,25	1,24	
<u>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</u>				
<u>Nợ ngắn hạn</u>				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,31	0,45	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,44	0,81	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
<u>Giá vốn hàng bán</u>	Vòng	7,35	7,10	
<u>Hàng tồn kho bình quân</u>				
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,90	1,74	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,23	1,84	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,00	5,82	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,16	3,21	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,96	2,56	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018 là 255.000.000.000 đồng, chia thành 25.500.000 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đ/cổ phần.

Nội dung	Số cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành	25.500.000
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	25.500.000
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0

b) Cơ cấu cổ đông:

Đơn vị tính: đồng

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước:	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	5.030.500	50.305.000.000	19,73	-	-	-	5.030.500	50.305.000.000	19,73
3. Cổ đông trong công ty: Cổ phiếu quỹ Cán bộ công nhân viên	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4. Cổ đông ngoài công ty: Cá nhân Tổ chức	20.469.500 20.469.500 -	204.695.000.000 204.695.000.000 -	80,27 80,27 -	-	-	-	20.469.500 20.469.500 -	204.695.000.000 204.695.000.000 -	80,27 80,27 -

Nguồn: Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh

c) Cơ cấu tỷ lệ sở hữu

Đơn vị tính: đồng

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	4.600.000	46.000.000.000	18,04	-	-	-	4.600.000	46.000.000.000	18,04
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	19.604.549	196.045.490.000	76,88	-	-	-	19.604.549	196.045.490.000	76,88
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.295.451	12.954.510.000	5,08	-	-	-	1.295.451	12.954.510.000	5,08

Nguồn: Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh

d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2017, Công ty không thực hiện thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

e) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

f) Các chứng khoán khác: Không

5. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

5.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 7: Doanh thu thuần của từng nhóm sản phẩm qua các năm 2017 – 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hoạt động	Năm 2017		Năm 2018	
		Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng hóa	803.991	98,87	994.390	98,25
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.544	1,05	17.672	1,75
3	Doanh thu khác	660	0,08		
4	Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	-	-		
Tổng doanh thu thuần		813.195	100	1.012.062	100

5.2 Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 8: Các hợp đồng lớn đang thực hiện và đã ký kết

STT	Đối tác	Số hợp đồng	Đơn vị tính	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện
I	Đối tác nước ngoài				
1	Hangzhou Cogeneration Hong Kong company limited	HK-GM4- LZ1704149X	USD	449.376	Tháng 4-6/2017
2	Hangzhou Cogeneration Hong Kong company limited	HK-GM4- LZ17046228X	USD	510	Tháng 6-8/2017
3	OJSC «METALLSERVIS»	XTH1739IN03	USD	287.816	Tháng 6-8/2017
4	NEW CENTURY .Ltd	XIN1630TH16	USD	334.552,1	13/01/2017

5	NEW CENTURY .Ltd	XTH1632KR16	USD	270.326,85	13/01/2017
6	NEW CENTURY .Ltd	XTH1635UA16	USD	287.601,1	13/01/2017
7	JIN METAL	XTH1634CN16	USD	316.076,75	13/01/2017
	.Ltd				
8	KOMEX VISION	XTH1636KR16	USD	298.234,6	13/01/2017
9	OJSC «METALLSERVIS»	XTH1650RU16	USD	287.816,84	23/01/2017
10	INOX STAINLESS	XTH1212IN16	USD	292.159,5	23/01/2017
11	STAINOX ALLOYS PVT LTD	XTH1660IN16	USD	280.163,46	23/01/2017
12	M/S MAHI ENTERPRISE	XTH1665ID16	USD	438.574,91	23/01/2017
13	OJSC «METALLSERVIS»	XTH1661RU16	USD	237.948	25/01/2017
14	CHAMP LINKAGE ENTERPRISE LTD	CLI18011901A	USD	51.395,96	20/01/2018
15	RECYCLE CORPORATION	RC251+RC253	USD	204.504	Tháng 2/2018
16	TETSUSHO KAYABA CORPORATION	RC308	USD	68.634	Tháng 3/2018
17	TOHO KOGYO CO.,LTD	1801/TOHO-PAS	JPY	2.793.285	Tháng 3/2018
18	HANGZHOU CIEC INTERNATIONAL COMPANY LIMITED	GM4-CJ1801002-X	USD	434.5	Tháng 1-Tháng 5/2018
19	QINGDAO FORTUNE LAND INTERNATIONAL TRADE CO.,LTD	QJDT622	USD	560.3	Tháng 6/2018
20	CHAMP LINKAGE ENTERPRISE LTD	CLI18051701	USD	108.331	Tháng 7/2018
21	TAISEI INTERNATIONAL CORPORATION	IMB30-06-887	USD	1.250.000	Tháng 8/2018
22	Asian Impex LTD	AS-PAS2018	USD	650	Tháng 8/2018

23	Corsnet Corporation	CS-PAS2018	USD	250.000,00	Tháng 9/2018
24	HANGZHOU CIEC INTERNATIONAL COMPANY LIMITED	HK-GM- LZ1807195-X	USD	420.300,2	Tháng 9/2018
25	ASIAN IMPEX LTD	PAS-ASI181003	USD	602.950,00	Tháng 10/2018
26	ASIAN IMPEX LTD	PAS-ASI181005	USD	773.175,00	Tháng 11/2018
27	GLOBAL POSCO CO.,LTD	GLP-PAS181004	USD	549.150,00	Tháng 11/2018
28	GLOBAL POSCO CO.,LTD	GLP-PAS181006	USD	534.300,00	Tháng 11/2018
II	Đối tác trong nước				
1	Công ty CP Quốc tế Đông Á	0502/17/HĐKT/PA- DA	VNĐ	3.776.678.160	05/02/2017
2	Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát	XND1158/PAS-HP	VNĐ	1.889.486.649	10/10/2017
3	Công ty Cổ phần Thương mại Thành Công	XND1150/PAS-TC	VNĐ	9.679.997.800	06/10/2017
4	Công ty CP Quốc tế Đông Á	2909/17/HĐKT/PA- DA	VNĐ	5.301.792.375	29/09/2017
5	Công ty CP Quốc tế Đông Á	0510/17/HĐKT/PA- DA	VNĐ	5.837.115.930	05/10/2017
6	Công ty CP Quốc tế Đông Á	2809/17/HĐKT/PA- DA	VNĐ	14.096.841.091	28/09/2017
7	Công ty CP Quốc tế Đông Á	2609/17/HĐKT/PA- DA	VNĐ	7.198.516.717	26/09/2017
8	Công ty CP Quốc tế Đông Á	2309/17/HĐKT/PA- DA	VNĐ	12.748.002.409	23/09/2017
9	Công ty CP China Steel Sumikin Việt Nam	201804DB14 + 201805DB14	VNĐ	6.306.164.564	11/05/2018
10	Công ty CP China Steel Sumikin Việt Nam	201804DB14+ 201802DB14	VNĐ	1.965.870.495	29/03/2018
11	Công ty TNHH SX và TM Đông Sài Gòn	180202-DSG-PA	VNĐ	2.710.224.000	02/02/2018
12	Công ty TNHH SX và TM Đông Sài Gòn	180529/DSG-PAS	VNĐ	1.778.694.060	29/05/2018

13	Công ty cổ phần Tecomen	XND1365/PAS-Tecomen	VNĐ	1.001.848.210	07/05/2018
14	Công ty TNHH Oishi Industries Việt Nam	XND1931/PAS-Oishi	VNĐ	1.172.941.000	15/03/2018
15	Công ty TNHH Sản Xuất và thương mại Thép Trường An	XND1233/PAS-TTA	VNĐ	1.216.121.995	02/05/2018
16	Công ty cổ phần sản xuất Vita	XND1187A/PAS-VT	VNĐ	1.218.486.000	06/03/2018
17	Công ty cổ phần thương mại Thành Công	XND1328/PAS-TC	VNĐ	1.426.783.600	24/03/2018
18	Công ty cổ phần Hùng Sơn	XND1179A/PAS-HS	VNĐ	2.250.521.627	27/02/2018
19	Công ty TNHH Oishi Industries Việt Nam	XND3833/PA-Oishi	VNĐ	1.142.928.000	10/01/2018
20	Công ty TNHH Oishi Industries Việt Nam	XND3833/18/TNI	VNĐ	1.861.005.880	02/01/2018
21	Công ty TNHH phát triển thương mại HTL	18.6.032/PAS-HTL	VNĐ	417.780.000	22/06/2018
22	Công ty TNHH sản xuất và TM Thành Phong	1287A/PAS-CTTP	VNĐ	973.244.448	11/06/2018
23	Công ty CP thương mại Thành Công	XND1419/PA-TC	VNĐ	697.164.633	18/07/2018
24	Công ty TNHH sản xuất và thương mại T&V	2018.7.004/PAS-T&V	VNĐ	274.418.067	05/07/2018
25	Công ty CP thương mại Thành Công	XND1448/PA-TC	VND	2.164.669.506	02/08/2018
26	Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại An Nam	18.08.008/PAS-AN	VNĐ	105.085.112	06/08/2018
27	Công ty TNHH đầu tư và phát triển Blue Earth Việt Nam	18.08.009/PAS-Blue	VNĐ	1.804.432.000	23/08/2018
28	Công ty cổ phần Quốc Tế Vạn Xuân	18.09.024/PAS-VX	VNĐ	663,914,405	17/09/2018
29	Công ty TNHH Dịch Vụ Thép NSSB	XNMB	VNĐ	915.200.000	07/09/2018

30	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng STD 68	XND148.PA-STD	VNĐ	1.956.700.200	13/09/2018
31	Công ty TNHH Hồng Lô	25.09.024/PAS-HL	VND	1.230.650.000	30/09/2018

Bảng số 9: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017 và 31/12/2018

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2017			31/12/2018		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ nguyên giá (%)	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	97.760	62.327	63,76	98.264	53.735	54,68
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	33.504	23.394	69,83	33.504	21.486	64,13
2	Máy móc thiết bị	55.199	32.894	59,59	55.199	27.149	49,18
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8.707	6.039	69,36	8.707	4.764	54,71
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	293	-	-	293	-	-
5	Tài sản cố định khác	57	-	-	561	336	59,89
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-			
Tổng cộng (I+II)		97.760	62.327	63,76	98.264	53.735	54,68

5.3 Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2018 được Ban Giám đốc đánh giá là một năm nhiều cơ hội cũng như thách thức đối với Công ty. Để không chỉ ổn định thị phần mà còn tăng trưởng doanh thu, Ban điều hành xây dựng chiến lược hoạt động cụ thể cho toàn công ty như sau:

- Thương mại: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thương mại xuất nhập khẩu hàng hóa như sắt thép, inox và các loại nguyên liệu phụ ngành thép, chủ động hơn nữa về nguồn cung hàng hóa, tăng cường giao dịch với khách hàng truyền thống, mở rộng tìm kiếm khách hàng tiềm năng.

- Dịch vụ: Tiếp tục tìm kiếm khách hàng có nhu cầu gia công, cắt xẻ, tạo hình đối với sản phẩm thép không gỉ và các sản phẩm khác, khai thác tối đa công suất của nhà máy tại Hưng Yên, tận dụng hệ thống máy móc cơ sở vật chất sẵn có tại Hưng Yên để mở rộng ngành nghề kinh doanh.
- Kinh doanh bất động sản đầu tư: Chốt lãi đối với các bất động sản tăng giá, liên doanh liên kết với các đối tác nước ngoài để phát triển ngành kinh doanh bất động sản.

III.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

- Năm 2018 là một năm vẫn còn nhiều thử thách trong hoạt động kinh doanh của công ty do nền kinh tế thế giới đang trên đà hồi phục sau suy thoái. Tuy vậy, HĐQT công ty nhanh chóng đốc sức triển khai, phối hợp và chỉ đạo với Ban tổng giám đốc công ty thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ và tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Ban lãnh đạo công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đồng lòng nhất trí quán triệt các chính sách tiết kiệm nhằm thực hiện tốt nhất kế hoạch đề ra.

IV.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Năm 2018, Ban Tổng giám đốc công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị:
 - + Nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT
 - + Chủ động đề xuất các phương án, biện pháp khắc phục khó khăn

V.Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Bảng số 10: Kế hoạch lợi nhuận năm 2018

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2018	Năm 2019	
		Kế hoạch	Tăng (giảm) so với 2018 (%)
Doanh thu thuần	1.012	1.200	19%
Lợi nhuận sau thuế	18	21	17%
Tỷ lệ lợi nhuận/Doanh thu thuần (%)	1,84	1,75	(0,09)
Tỷ lệ lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu (%)	5,82	6,14	0,32
Cổ tức (%)			

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên: Kế hoạch lợi nhuận năm 2018 của Công ty được xây dựng trên cơ sở diễn biến thị trường thép Việt Nam năm 2017 và dự báo thị trường trong năm 2018. Cụ thể:

Thị trường thép trong năm 2018 được dự báo sẽ tăng trưởng 20% so với năm 2017, đặc biệt thị trường thép dân dụng được kỳ vọng tiếp tục sôi động do nhu cầu xây dựng tăng cao. Bên cạnh đó, nhu cầu thép châu Á nói chung vẫn sẽ ổn định với tăng trưởng nhu cầu nở rộ ở Đông Nam Á và Nam Á, tăng trưởng đi ngang ở Trung Quốc.

VI. Quản trị công ty

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Trần Hữu Chung	Chủ tịch	7,059	Thành viên điều hành
2	Lê Đình Đáp	Ủy viên	0,784	Thành viên không điều hành
3	Nguyễn Thế Hưng	Ủy viên	5,294	Thành viên không điều hành
4	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Ủy viên	5,686	Thành viên không điều hành
5	Đặng Tất Trung	Ủy viên	0,784	Thành viên độc lập

Cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT): 02 (hai) thành viên HĐQT điều hành, 03 (ba) thành viên HĐQT không điều hành.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, HĐQT công ty đã tổ chức một số phiên họp tập trung và phiên họp xin ý kiến bằng văn bản, đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan để chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đề ra các quyết sách có liên quan đến hoạt động kinh doanh và tổ chức của công ty, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Tổng giám đốc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong thời gian qua. Các cuộc họp đều được tổ chức theo đúng quy định, các Biên bản và Nghị quyết của HĐQT được thông qua và ban hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Kết quả các cuộc họp của HĐQT công ty như sau:

STT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung thông qua
1	002/2018/NQ-HĐQT-PAS	12/01/2018	Quyết định về việc chuyển nhượng vốn tại Công ty Pơ Mu
2	003/2018/NQ-HĐQT-PAS	17/01/2018	Thông qua nội dung thế chấp tài sản tại SHB Vĩnh Phúc
3	004/2018/NQ-HĐQT-PAS	18/01/2018	Thông qua việc miễn nhiệm kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng Nho

4	006/2018/NQ-HĐQT-PAS	30/01/2018	Thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất
5	007/2018/NQ-HĐQT-PAS	21/02/2018	Bổ nhiệm kế toán trưởng Hoàng Thị Thu Hà
6	009/2018/NQ-HĐQT-PAS	31/05/2018	Miễn nhiệm Kế toán trưởng Hoàng Thị Thu Hà và bổ nhiệm người phụ trách kế toán tạm thời
7	011/2018/NQ-HĐQT-PAS	02/07/2018	Bổ nhiệm quyền Kế toán trưởng Nguyễn Thị Thanh Nga
8	013/2018/NQ-HĐQT-PAS	01/08/2018	Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng Nguyễn Thị Thanh Nga
9	014/2018/NQ-HĐQT-PAS	04/09/2018	Thông qua việc tái cấp hạn mức tín dụng
10	015/2018/NQ-HĐQT-PAS	19/09/2018	Ban hành bản tóm tắt thẩm quyền theo điều lệ Công ty

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có
- f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

VII. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Hà Thị An	Trưởng ban	0,1
2	Vũ Lan Phương	Ủy viên	0,008
3	Nguyễn Thị Nguyệt	Ủy viên	0,012

Cơ cấu của Ban kiểm soát: 03 thành viên không điều hành

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát công ty đã triển khai thực hiện các công việc sau đây:

- Tổ chức họp Ban kiểm soát để thống nhất kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018
- Triển khai làm việc với công ty kiểm toán để kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính năm 2018, thẩm định công tác quản lý/điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của

HĐQT/Ban TGD; kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và các Nghị quyết của HĐQT công ty.

- Các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 đã giúp cho công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật trên các lĩnh vực kinh doanh.

VIII. Báo cáo tài chính

a) Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và được thẩm định bởi Ban kiểm soát công ty.

Kết quả kiểm toán, thẩm định của các đơn vị liên quan cho thấy rằng:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- b) **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Đã công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Hữu Chung